TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 376/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 28 -02 - 2025
V/v: " Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Tâm
2. Ông Trần Đăng Vạn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Dũng là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà Trương Thị Ngọc Huệ– Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 2060/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 229/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 600/2024/QĐST – HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đào Thị M, sinh năm 1984 (Xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1977 (Vắng mặt không có lý do).

Cùng địa chỉ: khu phố 21, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/8/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn - bà Đào Thị M trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn M tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2004 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Tân, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam theo Giấy chứng nhận kết hôn số 37, quyển số 01/05 do Ủy ban nhân dân xã Thanh Tân cấp ngày 07/7/2005. Sau khi kết hôn cuộc sống chung hạnh

phúc được 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông Mạnh không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên ăn nhậu, đánh bài. Cuộc sống chung không hạnh phúc nên hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2024 đến nay. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông Mạnh, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn M.

Về con chung: Có 2 con chung tên Nguyễn Thành Minh, sinh ngày 12/5/2005 (đã trưởng thành) và Nguyễn Mạnh Hùng, sinh ngày 05/10/2015. Bà Mai yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Mạnh Hùng, không yêu cầu ông Mạnh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn – ông Nguyễn Văn M đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do. Quá trình giải quyết vụ án, ông Mạnh không gửi văn bản trình bày ý kiến để Tòa án xem xét.

Bà Mai có đơn đề nghị được vắng mặt khi Tòa án xét xử.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, đúng quy định của pháp luật. Việc cấp tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Xác định đúng người tham gia tố tụng. Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thực hiện đúng quyền hạn theo quy định của pháp luật.

Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định pháp luật. Đương sự có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đào Thị M, giao con chung tên Nguyễn Mạnh Hùng, sinh ngày 05/10/2015, cho bà Mai trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn M không cấp dưỡng nuôi con.

Bà Đào Thị M phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, xem xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Đào Thị M yêu cầu được ly hôn với ông Mạnh, ông Mạnh hiện cư trú tại thành phố Thủ Đức, nên đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Đào Thị M có đơn đề nghị vắng mặt khi Tòa án xét xử. Ông Nguyễn Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Mạnh, bà Mai là đúng quy định pháp luật.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[3.1] Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 37, quyển số 01/05 do Ủy ban nhân dân xã Thanh Tân, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam cấp ngày 07/7/2005 cho ông Nguyễn Văn M và bà Đào Thị M thì quan hệ hôn nhân giữa ông Mạnh và bà Mai là hợp pháp.

[3.2] Quá trình chung sống giữa ông Mạnh và bà Mai phát sinh nhiều mâu thuẫn do không hòa hợp trong tính cách, quan điểm sống khác nhau nên hai bên đã sống ly thân từ tháng 4/2024 đến nay. Trong thời gian ly thân cả hai không có giải pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để hai bên có cơ hội giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm, ông Mạnh trực tiếp nhận các văn bản tố tụng của Tòa nhưng vắng mặt không có lý do, không có thiện chí mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Như vậy, mâu thuẫn giữa ông Mạnh và bà Mai là trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà Mai yêu cầu được ly hôn với ông Mạnh là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung:

[4.1] Căn cứ giấy khai sinh số 180, quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân xã Thanh Tân, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam cấp ngày 23/11/2015 có cơ sở xác định trẻ Nguyễn Mạnh Hùng, sinh ngày 05/10/2015 là con chung của bà Đào Thị M và ông Nguyễn Văn M.

[4.2] Bà Mai yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét, hiện trẻ Hùng đang do bà Mai trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục. Tại bản trình bày nguyện vọng ngày 22/10/2024, trẻ Hùng vẫn mong muốn được tiếp tục chung sống với mẹ. Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn M vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến về vấn đề hôn nhân, con chung để Tòa án có cơ sở xem xét giải quyết. Do vậy để đảm bảo sự ổn định về tâm sinh lý, tình cảm cũng như thuận tiện trong việc học hành, sinh hoạt thường ngày thì cần thiết tiếp tục giao con chung cho bà Mai trực tiếp nuôi dưỡng nên

có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Mai. Bà Mai không yêu cầu ông Mạnh cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà Đào Thị M khai không có.

[7] Xét, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị M

1. Về hôn nhân: Cho bà Đào Thị M được ly hôn với ông Nguyễn Văn M.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Mạnh Hùng, sinh ngày 05/10/2015 cho bà Đào Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ông Nguyễn Văn M không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Đương sự khai không có.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, bà Đào Thị M chịu, nhưng được trừ vào 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí mà bà Mai đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0043311 ngày 25/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Đào Thị M đã nộp đủ án phí.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014).

7. Ông Nguyễn Văn M và bà Đào Thị M vắng mặt tại phiên toà được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Thủ Đức
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Thủ Đức;
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Nhung